

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 30-3-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Kim Liên
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký, là Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 531/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1998 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ;

Chỗ ở hiện tại: đường THĐ, phường MX, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Đỗ Chí T, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm ĐH, phường ĐX, thành phố LX, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 12 năm 2021 và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị C thể hiện nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

Năm 2014, bà và ông Đỗ Chí T tự quen biết sau thời gian tìm hiểu năm 2016 cả hai đi đến hôn nhân nhưng đến năm 2017 thì mới thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Xuyên vào ngày 13/6/2017. Hôn nhân của cả hai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và hoàn cảnh sống khác nhau. Tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn. Ông T nghiện rượu nên thường xuyên đập phá đồ đạc trong nhà. Cuộc sống hôn nhân của cả hai mâu thuẫn trầm trọng không có tiếng nói chung, không thể hàn gắn, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã ly thân hơn nửa năm nay. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Ly hôn với ông Đỗ Chí T;

Về con chung: Bà C và ông T có một con chung tên Đỗ Trọng N, sinh ngày 07/7/2016. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đỗ Chí T không có văn bản trình bày ý kiến, không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải; cũng như không tham dự phiên tòa do Tòa án triệu tập.

Tại phiên tòa ngày 30 tháng 3 năm 2022:

Bà Nguyễn Thị C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ông Đỗ Chí T vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị C với ông Đỗ Chí T.

+ Về con chung: Giao con chung Đỗ Trọng N, sinh ngày 07/7/2016 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Do bà C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà C phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn với ông Đỗ Chí T. Ông T có nơi cư trú tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Bà C và ông T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang vào ngày 13 tháng 6 năm 2017. Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà C yêu cầu ly hôn với ông T. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau; ông T nghiện rượu thường xuyên đập phá đồ đạc trong nhà. Vợ chồng đã ly thân hơn nửa năm nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, trong cuộc hôn nhân giữa bà C và ông T; ông, bà lại không thực hiện các nghĩa vụ này. Quá trình giải quyết vụ án, ông T không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án, không tham dự các buổi hòa giải, không tham dự phiên tòa, không đưa ra được giải pháp hàn gắn hôn nhân giữa ông, bà. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét yêu cầu của ông T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C với ông T.

[3.2] Về con chung: Bà C trình bày ông, bà có một con chung là cháu Đỗ Trọng N, sinh ngày 07/7/2016. Hiện bà C đang là người trực tiếp chăm sóc cháu. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Do ông T không có văn bản thể hiện yêu cầu được nuôi dưỡng con chung hay tranh chấp việc nuôi con chung với bà C. Xét hiện con chung đang có cuộc sống ổn định với bà C nên căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà C phải tạo điều kiện cho ông T trong việc trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con chung không cố định.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Bà C không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung trong thời kỳ hôn nhân: Bà C trình bày không có tuy nhiên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu có có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà C và ông T phải liên đới trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án khác.

[3.5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà C phải nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 186, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 119 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị C với ông Đỗ Chí T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 46 do Ủy ban nhân dân phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho Nguyễn Thị C và Đỗ Chí T ngày 13 tháng 6 năm 2017 hết hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Đỗ Trọng N, sinh ngày 07 tháng 7 năm 2016 giao cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn.

Bà C phải tạo điều kiện cho ông T trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Việc nuôi con chung không cố định.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000790 ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên. Bà C đã nộp đủ.

5/ Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Đỗ Chí T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPLX;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLX;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bé Thu